| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN THÀNH**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **48**/2018/DSST
Ngày 31 tháng 8 năm 2018
V/v: Tranh chấp HN&GĐ

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Nhung
*Các hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Nguyễn Khắc Bằng
2. Ông Nguyễn Đức Quỳnh

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:* Không.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **186**/2018/TLST- HNGĐ, ngày 15 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Đậu Thị P - sinh năm 1997
Trú tại: xóm 6 - xã Đ - huyện Y - tỉnh Nghệ An
Nghề nghiệp: làm ruộng (có mặt)

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Đình Q - sinh năm 1989
Trú tại: xóm 5 - xã Đ - huyện Y - tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Làm ruộng (vắng mặt lần thứ hai)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn đề ngày 02/5/2018, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị Đậu Thị P trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình Q kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn vào 05/01/2017, tại Ủy ban nhân dân xã Đ - huyện Y. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian rất ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cải vã. Từ đó dẫn đến hai bên mâu thuẫn trầm trọng. Tình trạng này thường xuyên lặp đi lặp lại và kéo dài chị không thể chịu đựng được nên về ngoại ở, hai bên đã sống ly thân từ lâu. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân

không đạt được, chị yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình Q.

- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.
- Về tài sản: Chị Đậu Thị P không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Đình Q quá trình giải quyết. Tòa án đã triệu tập hợp lệ các bên đương sự để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã trực tiếp tống đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Q theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Q vẫn không có mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và cũng không lấy lời khai của anh Q được.Tuy nhiên qua tài liệu do nguyên đơn cung cấp thì tình trạng hôn nhân, giữa chị P và anh Q cơ bản đúng như chị P trình bày.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của chị Đậu Thị P tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***1. Về tố tụng:***

Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự, yêu cầu chị P, anh Q có mặt tại Toà án để giải quyết vụ án nhưng anh Q không có mặt. Vì vậy Toà án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, làm cơ sở giải quyết vụ án.

Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên toà và đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên toà lần thứ nhất ngày 20/8/2018 chị P có mặt, anh Q vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Toà án tiếp tục tống đạt các văn bản tố tụng phiên toà lần thứ hai cho các bên đương sự tuy nhiên tại phiên toà hôm nay anh Q tiếp tục vắng mặt không có lý do. Như vậy, anh Q đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 điều 227của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

***2. Về nội dung:***

- Quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị P, anh Q là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế thì thấy rằng cuộc sống chung của vợ chồng không được hạnh phúc, mâu thuẫn liên tục xảy ra, thực sự căng thẳng và hết sức trầm trọng; hai bên đã sống ly thân, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Điều này phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ. Trên cở sở đó xác định tình cảm vợ chồng không còn gắn kết với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị P yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Q là có căn cứ, cần chấp nhận.
- Về quan hệ con chung: Chưa có nên miễn xét.

- Về quan hệ tài sản: Chị P không yêu cầu tòa án giải quyết nên miễn xét.

***Về án phí:*** Chị Đậu Thị P phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*.

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; khoản 2 điều 227 , điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56 của luật Hôn Nhân và Gia đình;

- ***Về hôn nhân:*** Xử cho chị Đậu Thị P được ly hôn anh Nguyễn Đình Q.

- ***Án phí:*** Căn cứ vào khoản 4, điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Buộc chị Đậu Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị P được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0003175, ngày 15 tháng 6 năm 2018), chị P đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Đậu Thị P vắng mặt anh Nguyễn Đình Q. Tuyên bố để các bên đương sự biết, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Lê Thị Nhung**

***Nơi nhận:***
- Các bên Đương sự.
- VKSND H. Yên Thành
- THADS H. Yên Thành
- TAND tỉnh.
- UBND xã Đ
- Lưu HS